

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 84/2021/HS-PT

Ngày 22-3-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng và bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Yến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLPT-HS ngày 28/01/2021 đối với các bị cáo Lê Văn H, Mai Hải L do có kháng cáo, kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn H; Sinh năm: 1972, tại: tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Lê Văn C (đã chết) và bà Mai Thị Đ, sinh năm 1940; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 07/2018/HS-ST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 năm 03 tháng tù, đến ngày 24/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án số 21/2015/HS-ST ngày 01/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, xử phạt Lê Văn H 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2020 đến ngày 07/7/2020, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Họ và tên: Mai Hải L; Sinh năm: 1974, tại tỉnh Quảng B; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông

Mai Văn L (đã chết) và bà Mai Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1974; Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 299 ngày 11/5/2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng, xử phạt Mai Hải L 15 năm 06 tháng về tội “Hiếp dâm trẻ em”, bị cáo được đặc xá vào ngày 30/8/2013 và bị cáo đã thi hành án xong phần trách nhiệm dân sự, án phí theo quy định (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2020 đến ngày 07/7/2020, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ngoài ra còn có các bị cáo là Trần Xuân H1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Hồng H2 đều không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 7 năm 2020 Lê Văn H, Trần Xuân H, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Huy C và Nguyễn Thị N đến nhà vợ chồng Mai Hải L và Nguyễn Thị Hồng H2 tại thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chơi. Tại đây, L rủ H, T, H1, C, N và H2 chơi đánh bạc được thua bằng tiền thì được mọi người đồng ý. Sau đó, L lấy 01 bộ bài tú lơ khơ rồi cùng nhau ra trước hiên nhà của L để đánh bạc. Khi chơi các con bạc thống nhất đánh bạc, dưới hình thức liêng tổ được thua bằng tiền và thống nhất mỗi ván đặt số tiền 10.000 đồng, mỗi người được tổ từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Số tiền các con bạc mang theo dùng để đánh bạc gồm: L mang theo số tiền 600.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng H2 mang theo số tiền 700.000 đồng, Lê Văn H mang theo số tiền 800.000 đồng, Nguyễn Thị N mang theo số tiền 2.400.000 đồng, Trần Xuân H1 mang theo số tiền 700.000 đồng, Nguyễn Ngọc T mang theo số tiền 800.000 đồng, Nguyễn Huy C mang theo số tiền 640.000 đồng đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.640.000 đồng và 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng.

- Về vật chứng: Số tiền 6.640.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Các bị cáo Mai Hải L, Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: xử phạt **Lê Văn H 03** (ba) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/7/2020 đến ngày 07/7/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: xử phạt **Mai Hải L 07** (bảy) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/7/2020 đến ngày 07/7/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 30/11/2020, bị cáo Mai Hải L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 03/12/2020, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 24/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân huyện Krông Búk về việc áp dụng pháp luật và mức hình phạt tù đối với bị cáo Lê Văn H.

Đối với bị cáo Mai Hải L có đơn xin hoãn phiên tòa, bị cáo là người kháng cáo vắng mặt có L do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn H giữ nguyên kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Bản cáo trạng và Bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Mai Hải L, Lê Văn H và cho rằng:

Đối với bị cáo Mai Hải L: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Hải L về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp L, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Mai Hải L là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Hải L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Mai Hải L.

Đối với bị cáo Lê Văn H, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn H về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự để xử phạt đối với bị cáo Lê Văn H là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, bởi lẽ:

Tại Bản án số 21/2015/HSST ngày 01/4/2015, Lê Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, trong vụ án này tổng số tiền thu trên chiếu bạc dưới 5 triệu đồng (4.450.000 đồng), đến ngày 16/11/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định: “*Người đã chấp hành xong hình phạt hoặc được miễn chấp hành hình phạt hoặc phần hình phạt còn lại theo quy định tại các điểm d, đ và e khoản này thì đương nhiên được xóa án tích*”. Do đó hành vi và hình phạt của Lê Văn H tại bản án số 21/2015/HSST ngày 01/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk là thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích từ ngày 16/11/2016. Đến năm 2018 bị cáo H tiếp tục phạm tội, nhưng bản án số 07/2018/HSST, ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk lại áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Lê Văn H là bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, hành vi đánh bạc của Lê Văn H vào ngày 01/7/2020 chỉ phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Do án sơ thẩm áp dụng không đúng quy định có lợi cho nên đã áp dụng khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, tuyên phạt đối với bị cáo Lê Văn H 03 năm tù là chưa phù hợp, bất lợi cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk về việc áp dụng pháp luật và mức hình phạt tù đối với bị cáo Lê Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/7/2020 đến ngày 07/7/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Văn H không tranh luận bào chữa gì thêm, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo Mai Hải L, Lê Văn H trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo là coi thường quy định của pháp luật về trật tự công cộng, nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01 tháng 7 năm 2020, Lê Văn H, Mai Hải L cùng với Trần Xuân H1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Hồng H2 cùng nhau đánh bạc, dưới hình thức

liêng tổ được thua bằng tiền và thống nhất đặt tiền mỗi ván số tiền 10.000 đồng, mỗi người được tổ từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.640.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Hải L về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với bị cáo Lê Văn H, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm cần xem xét áp dụng quy định có lợi cho bị cáo, đối với bản án số 21/2015/HSST ngày 01/4/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích, nhưng tại bản án số 07/2018/HSST, ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*”, xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 năm 03 tháng tù là chưa xem xét áp dụng quy định có lợi cho bị cáo, nên cần áp dụng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 có quy định: “*Người đã chấp hành xong hình phạt hoặc được miễn chấp hành hình phạt hoặc phần hình phạt còn lại theo quy định tại các điểm d, đ và e khoản này thì đương nhiên được xóa án tích*”. Do đó hành vi của Lê Văn H tại bản án số 21/2015/HSST ngày 01/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk là thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích và lần phạm tội trong vụ án này thuộc trường hợp tái phạm, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng để xét xử là bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, cần chấp nhận kiến nghị của Tòa án cấp sơ thẩm, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của bị cáo Lê Văn H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk về việc áp dụng pháp luật và mức hình phạt tù đối với bị cáo Lê Văn H.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm hình phạt của bị cáo Mai Hải L: Mặc dù, trước đó bị cáo đã bị kết án về tội “*Hiếp dâm trẻ em*” nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Mai Hải L với mức hình phạt 07 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mặt khác, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Hải L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Mai Hải L.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

- Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Mai Hải L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Đối với bị cáo Lê Văn H được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk về việc áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn H.

[2] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Hải L - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt của bị cáo Mai Hải L.

[3] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn H:** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2020 đến ngày 07/7/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo **Mai Hải L:** 07 (bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2020 đến ngày 07/7/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[4] Về án phí:

- Bị cáo Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Mai Hải L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện K;
- CC THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trịnh Văn Toàn